

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày: 17-7-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Trọng Kim.

Ông Mai Thương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Sang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Cao Quốc Thuận- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Thanh D, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Số A, đường B, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh L, sinh năm 1945 và bà Bùi Thị A, sinh năm 1954; cùng trú tại số A, đường B, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 03 chị em; bị cáo là con út trong gia đình; chưa có vợ, con.

* Tiền án: Không.

* Tiền sự: Tại quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2023, Đỗ Thanh D bị Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với mức phạt tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Đỗ Thanh D chưa chấp hành.

* Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2014/HSST ngày 07/3/2014, Đỗ Thanh D bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt

03 (ba) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 257 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/2024/HSST-LCCT ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Ông Trần Thế T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số A1, đường B1, khu phố C1, thị trấn VX, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/7/2024).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số A2, đường B2, khu phố C2, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố C3, thị trấn VX, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 trú tại khu phố C2, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh điều khiển xe mô tô biển số 60FP-2049 đến nhà Đỗ Thanh D, sinh năm 1989 trú tại khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh rủ D đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân thì D đồng ý. Khi đi, D đem theo 01 kìm cộng lực dài 46cm để phục vụ cho việc trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô 60FP- 2049 chở Đỗ Thanh D đến rẫy cao su của ông Trần Thế T, sinh năm 1964 trú tại khu phố C1, thị trấn VX, huyện Đức Linh. Tại đây, C và D phát hiện tại rẫy cao su của ông T có dây kẽm gai nên dùng kìm cộng lực lén lút cắt trộm 30kg dây kẽm gai rồi cuộn tròn lại. C điều khiển xe mô tô 60FP- 2049 chở khoảng 30kg dây kẽm gai vừa trộm được đến thôn 1, xã Nam Chính bán cho một người phụ nữ (chưa xác định được lai lịch) đi mua ve chai được 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng). Sau đó, C điều khiển xe mô tô 60FP- 2049 quay lại rẫy cao su ông T rồi cùng với D tiếp tục lén lút cắt trộm 10kg dây kẽm gai nữa thì bị người dân làm rẫy tại khu vực này giữ lại báo Công an thị trấn VX đến làm việc.

Tại quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2023, Đỗ Thanh D bị Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với mức phạt tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Đỗ Thanh D chưa chấp hành.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: 40kg dây kẽm gai có giá trị là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án:

- 01 cuộn dây kẽm gai nặng 10kg đã trả lại cho bị hại ông Trần Thế T.
- 01 xe mô tô biển số 60FP- 2049 hiện chưa xác minh được chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.
- 01 kìm cộng lực dài 46cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng.
- 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) tiền Việt Nam.

* Về dân sự: Ông Trần Thế T đã nhận lại tài sản bị mất, nhận số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do Đỗ Thanh D bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đỗ Thanh D khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, khi đang ở nhà tại khu phố C, thị trấn ĐT thì Nguyễn Văn C chạy xe máy đến nhà rủ đi trộm cắp kiếm tiền tiêu xài thì D đồng ý, sau đó D vào nhà lấy cây kìm cắt sắt dài khoảng 40cm mang theo, C chở D đi lòng vòng ở xã Nam Chính và thị trấn VX, sau đó rẽ vào hướng đường Công ty may Nhà Bè Đức Linh để vào khu vực trong rẫy cao su thuộc khu phố C1, thị trấn VX. Khi chạy trên đường đất trong khu vực rẫy cao su thì C thấy hàng rào kẽm gai của một rẫy cao su (không biết là rẫy của ai) không có ai trông coi, lúc này C dừng xe lại nói với D là cắt trộm dây kẽm gai hàng rào này để bán lấy tiền tiêu xài, D dùng cây kìm mang theo cắt được một đoạn dây kẽm gai dài khoảng 50 mét rồi cùng C cuộn đoạn dây kẽm gai lại, sau khi cuộn dây kẽm gai xong thì C lấy xe máy chở cuộn dây kẽm gai trên đi tìm chỗ bán, còn D ở lại cắt kẽm gai tiếp, sau khi cắt thêm 02 đoạn dây kẽm gai mỗi đoạn dài khoảng 10 mét, D cuộn lại được một đoạn dây kẽm gai. Khoảng 15 phút sau, C chạy xe quay lại, do còn một dây đã cắt nằm trên đất nên C xuống phụ cùng D cuộn lại, trong lúc đang cuộn dây kẽm gai lại thì bị người dân phát hiện giữ lại và trình báo cơ quan Công an đến làm việc.

* Bị hại ông Trần Thế T trình bày: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, khi đang ở nhà thì có người báo tin là rẫy cao su của mình tại khu phố C1, thị trấn VX bị hai người nam thanh niên cắt trộm dây kẽm gai hàng rào, ông T chạy lên rẫy xem thì thấy người dân đang giữ bị cáo Đỗ Thanh D và Nguyễn Văn C, tại hiện trường ông T thấy có một cuộn dây kẽm gai khoảng 10kg, một chiếc xe máy màu tím loại xe Max và một cây kìm cắt sắt dài khoảng 40cm, sau khi kiểm tra thì thấy dây kẽm gai hàng rào của rẫy mình bị cắt đứt khoảng 68 mét nên trình báo cơ quan Công an.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Nguyễn Văn C chạy xe máy biển số 60FP- 2049 đến nhà Đỗ Thanh D rủ D đi trộm cắp kiếm tiền tiêu xài thì D đồng ý, khi đi D vào nhà lấy cây kìm cắt sắt dài khoảng 40cm mang theo, C chở D đi lòng vòng ở xã Nam Chính và thị trấn VX, sau đó rẽ vào hướng đường Công ty may Nhà Bè Đức Linh để vào khu vực trong rẫy cao su thuộc khu phố C1, thị trấn VX. Khi chạy trên đường đất trong khu vực rẫy cao su thì C thấy hàng rào kẽm gai của một rẫy cao su (không biết là rẫy của ai) không có ai trông coi, lúc này C dừng xe lại nói với D là cắt trộm dây kẽm gai hàng rào này để bán lấy tiền tiêu xài, D dùng

cây kim mang theo cắt được một đoạn dây kẽm gai dài khoảng 50 mét rồi cùng C cuộn đoạn dây kẽm gai lại, sau khi cuộn dây kẽm gai xong thì C lấy xe máy chở cuộn dây kẽm gai trên đi tìm chỗ bán, còn D ở lại cắt kẽm gai tiếp. C chở cuộn kẽm gai đi lên hướng xã Nam Chính, khi đi qua ngã tư Huyện Đội một đoạn thì thấy có một người phụ nữ mua ve chai dạo, C bán cuộn kẽm gai cho người phụ nữ này với giá 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng), khi lấy tiền xong thì C chạy lại chỗ D thì thấy D đã cắt cuộn lại được một đoạn dây kẽm gai, còn một dây đã cắt nằm trên đất nên C xuống phụ cùng D cuộn lại, trong lúc đang cuộn dây kẽm gai lại thì bị người dân phát hiện và giữ lại, trình báo cơ quan Công an đến làm việc.

* Người làm chứng ông Lê Văn P trình bày: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, ông P đang làm việc tại rẫy thuộc tổ E, khu phố C1, thị trấn VX, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận thì phát hiện Đỗ Thanh D và Nguyễn Văn C đang bằm lười rẫy cao su của ông Trần Thế T nên cùng với những người dân làm gần đó giữ D và C lại rồi gọi điện cho cơ quan Công an lên làm việc.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 41/CT-VKSĐL-HS ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thanh D thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản.

Bị hại Trần Thế T có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thanh D từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Thanh D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản làm việc, biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc, kết luận định giá tài sản, lời

khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

[1.1] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, bị cáo Đỗ Thanh D đã có hành vi lén lút trộm cắp 40kg dây kẽm gai tại rẫy cao su của ông Trần Thế T tọa lạc tại khu phố C1, thị trấn VX, huyện Đức Linh với trị giá tài sản chiếm đoạt là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Mặc dù trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng tại Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2023, Đỗ Thanh D bị Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với mức phạt tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Đỗ Thanh D chưa chấp hành mà còn vi phạm.

Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Thanh D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe để tự lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo ý thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, với bản tính tham lam, vì mục đích muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân mà không mất công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại và cố ý thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong dư luận. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện; đồng thời, nhằm đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[1.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[1.4] Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo tự cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, của gia đình là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, đồng thời cũng nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

[1.5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về hành vi của Nguyễn Văn C: Do Nguyễn Văn C chưa có tiền án, tiền sự; trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên hành vi của Nguyễn Văn C không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Công an huyện Đức Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đối với Nguyễn Văn C là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cuộn dây kẽm gai đã qua sử dụng nặng 10kg là tài sản của bị hại ông Trần Thế T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60FP- 2049 hiện chưa xác minh được chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- 01 (một) cây kim cộng lực dài 46cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) tiền Việt Nam là tài sản do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.
- Điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.
- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

1/ Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh D 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kim cộng lực dài 46cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) tiền Việt Nam, hiện đang được tạm giữ tại số tài khoản 3949.01054625.00000 tại Kho bạc Nhà nước Đức Linh, theo giấy nộp tiền lập ngày 14/6/2024 của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện Đức Linh- Phòng giao dịch VX.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2024).

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thanh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/7/2024); báo cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND thị trấn ĐT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu quyết định, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Thuận